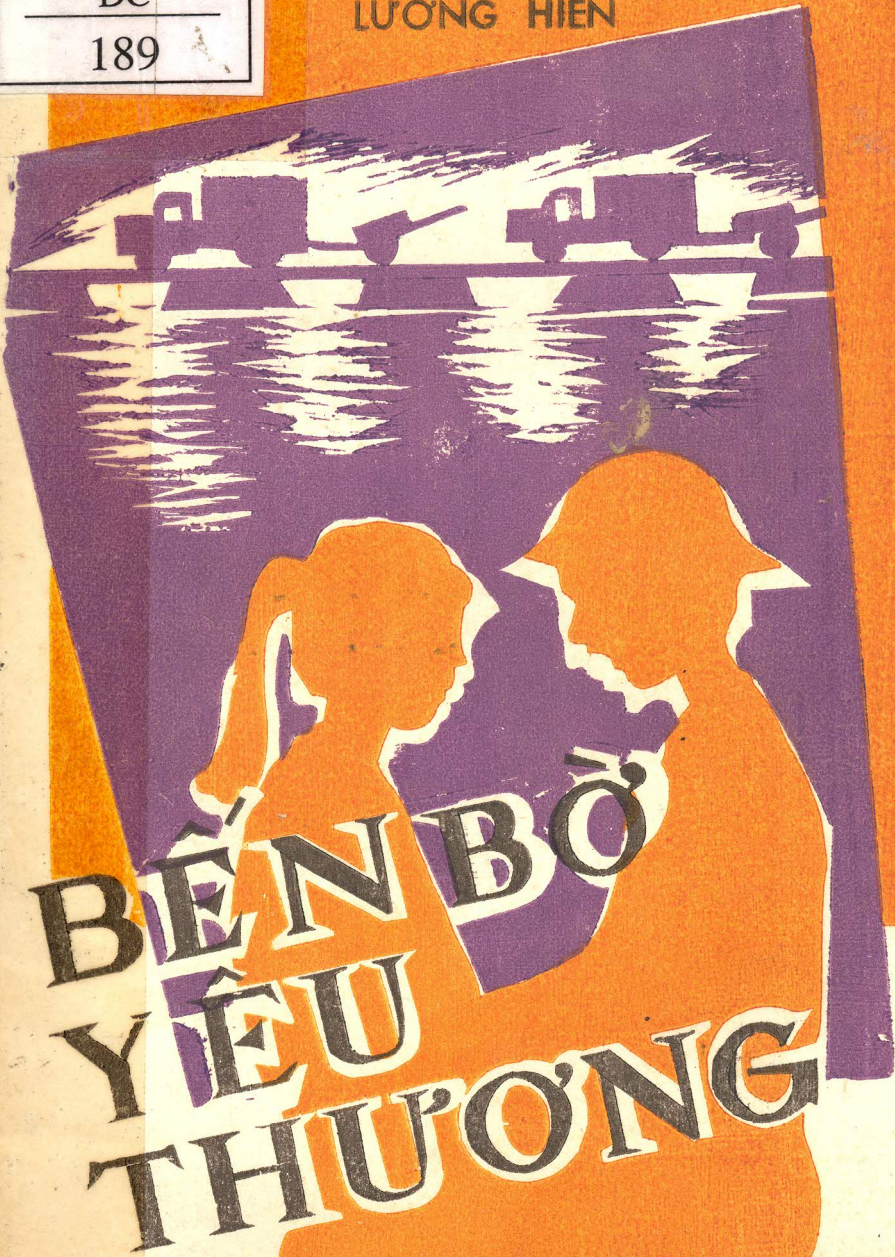


ĐC

189

LƯƠNG HIỀN



**BẾN BỜ
YÊU
THƯƠNG**

HỘI VĂN NGHỆ QUẢNG NINH

LƯƠNG HIỀN

~~ĐC.14(92)~~

B.254.B

BẾN BỜ YÊU THƯƠNG

Truyện ký



ĐC.189

*Kính tặng cán bộ, chiến sĩ
Lữ đoàn 513 - Anh hùng*

1986

BẾN BỜ YÊU THƯƠNG

Phần mở đầu

Chương I : Mang tên ngày sinh của Bác

Chương II : Lá cờ của Bác

Chương III : Bác đến

Chương IV : Lăng hoa của Bác

Chương V : Những người dựng tượng Bác Hồ

Chương VI : Nhịp cầu in dấu chân Người

LỜI MỞ ĐẦU

NHÂN dịp kỷ niệm lần thứ 31 ngày thành lập tiểu đoàn « 19 tháng 5 » (1989) tôi lại có dịp tìm về Ninh Giang thăm đơn vị cũ - bên bờ yêu thương - vừa đúng dịp trung đoàn 513 đã được nhà nước quyết định phát triển thành lữ đoàn 513. Trong niềm vui mừng phấn khởi đó, tôi được vinh dự cùng một số cán bộ chiến sĩ già của đơn vị đã về hưu, thay mặt những lớp người đi trước đến chúc mừng Bộ chỉ huy Lữ đoàn đầu tiên, một vừa ra mắt, chúc mừng toàn thể cán bộ và chiến sĩ có mặt hôm nay, đợt hình đầu tiên của Lữ đoàn.

Đồng chí Đức - Lữ đoàn trưởng cùng các đồng chí Minh, Xướng, Hằng - Lữ đoàn phó và các đồng chí Chính, Luật Khàn, Triệu, Hùng... Thủ trưởng các cơ quan tham mưu chính trị, hậu cần, kỹ thuật của Lữ đoàn, đều rất hồ hởi, nhiệt tình đón tiếp chúng tôi và hứa sẽ chỉ huy lãnh đạo Lữ đoàn, giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang đơn vị mang tên « Ngày sinh của Bác » trong giat đoạn cách mạng mới ngày càng phát triển.

Với lòng kính trọng và mến thương đơn vị, tôi đã sưu tầm và viết lại tập truyện ký này về tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đơn vị tiền thân của trung đoàn và Lữ đoàn, với mong muốn góp một phần nhỏ vào tủ sách truyền thống của Lữ đoàn, và cũng xin dâng một bông hoa nhỏ, góp vào « bó hoa chiến thắng : chung của Lữ đoàn - kính dâng lên Bác Hồ kính yêu nhân dịp kỷ niệm trọng đại lần thứ 100, ngày sinh của Người.

Xin chân thành cảm ơn Hội văn nghệ Quảng Ninh, đã ưu ái với các chiến sĩ công binh Quân khu 3, những chiến sĩ đã

lần lộn chẵn đầu suốt hơn 30 năm qua trên khắp các tuyến đường và biên giới của vùng mỏ thân yêu, tạo điều kiện xuất bản cuốn sách này.

Với chiều dài lịch sử dài hơn ba thập kỷ, cuốn sách nhỏ này chưa thể nói hết được đầy đủ truyền thống vẻ vang của đơn vị, và còn nhiều thiếu sót. Kính mong bạn đọc lượng thứ và góp ý bổ sung.

Người viết

Đại tá : **NGUYỄN LƯƠNG HIỀN**

Nguyên tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn « 19-5 »
Nguyên chủ nhiệm Công binh Quân khu 3

PHẦN MỞ ĐẦU

TRÊN sân khấu hội diễn mừng kỷ niệm 30 năm, ngày truyền thống, ở hội trường Trung đoàn 513 Anh hùng (1958 - 1988), có một cô giáo xinh đẹp, dạy ở ngôi trường gần cạnh trung đoàn, trong một thị trấn bình dị - đang hát rất say xưa, làm xao động lòng người như cuốn hút hết tâm hồn khán giả từ già tới trẻ. Bởi giọng hát điêu luyện và bay bướm của cô, bởi phong thái biểu diễn tuổi trẻ sôi động và duyên dáng của cô, vì bởi bài ca rất quen thuộc, một bài hát cũ mà ai cũng thuộc, nhưng lại có một sức hấp dẫn lạ kỳ. Bởi người nghe như thấy lại những tháng năm đã qua của đơn vị mà họ đã sống, lao động và chiến đấu rất đáng tự hào. Bởi người hát như sống lại những tình cảm, tình yêu đối với đơn vị công binh và những bài hát công binh gần bó hầu hết cuộc đời cô, từ gần 30 năm nay với đơn vị này; từ khi còn tuổi thơ đi học về, dừng lại xem các anh bộ đội tập bắc cầu, đến khi lớn khôn, mỗi ngày đi qua công đơn vị lại thấy một cái gì đó mới mẻ ở trong doanh trại và cả trong lòng cô. Nhất là từ khi cô rời trường đại học sư phạm trở về quê hương dạy học, tự nhiên cô đã gần bó đời mình với những bài ca « của các anh ». « về các anh »..

Từ những bài hát mà cô ưa thích quen thuộc đó, cô đã trở thành một danh ca nghiệp dư nổi tiếng trong vùng và trong ngành. Cô đã hát ở các sân khấu huyện, tỉnh và Bộ; cô đã hát ở Hà Nội, ở Sài Gòn, ở Huế, ở Đà Nẵng... và các sân kho, trong giảng đường, trên công trường, trên bãi tập... Và cả lên bờ sông, trên ghe đá công viên khi chỉ có hai người: « anh và em ».

Và thật lạ kỳ thay cô đã giành được huy chương vàng bằng chính bài hát công binh mà cô yêu thích trên sân khấu hội diễn của Bộ giáo dục chứ không phải bằng bài hát của ngành mình.

Phải chăng tình yêu của cô đã dành cho những người lính công binh, tình yêu đó đã nâng tâm hồn cô bay cao. Những ngày hè, các em học sinh chen chúc đến nhờ cô bồi dưỡng toán để ôn thi và nhờ cô dạy hát: lại vẫn những bài hát công binh. Phải chăng vì thế nên những người lính đã không chen được vào thời gian cô dành cho các em học sinh, để đến gần cô, chiếm lĩnh trái tim cô? Hay phải chăng vì cô muốn giữ trọn tình yêu bay bổng với lời ca tiếng hát công binh không muốn để một chút bận làm vẩn đục màu trong trắng của tâm hồn?

Những người lính tiền thân của tiểu đoàn « 19-5 » ở đại đội 1, thuộc Hà Bắc, đã tham gia tiểu phi ở vùng Tiên Yên - Ba Chẽ trong những năm sau hòa bình lập lại 1955 - 1957, đã lập nhiều chiến công, được thưởng huân chương quân công và chiến công, và sau đó trở thành đại đội công binh Hồng Quảng khi kéo quân về hội tụ ở Núi Đèo thành lập tiểu đoàn ngày 19-5-1958.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, những đơn vị, cán bộ, chiến sĩ của tiểu đoàn công binh đã thường xuyên có mặt trên đất Quảng Ninh để bắc cầu, chõ phá, và phá gỡ bom đạn trên sông, trên biển. Một số không nhỏ cán bộ chiến sĩ từ đơn vị này ra đi, để làm nòng cốt phát triển cho lực lượng công binh của Đặc khu trong những năm qua.

Rồi gần 30 năm sau, lớp con cháu của họ trong đội hình trung đoàn công binh 513 Anh hùng lại gặp lại những bước chân của cha anh trên vùng Ba Chẽ - Tiên Yên - Móng Cái - Bình Liêu. Kế tục truyền thống của những người đi trước, họ mở thêm hàng trăm kilô mét đường để phục vụ kinh tế vùng cao biên giới và sẵn sàng chiến đấu. Họ còn có mặt ở khắp nẻo biên cương từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Ba Nạm Cúm (Lai Châu, và biên giới Bắc Lào, để xây dựng những công trình phòng thủ vững chắc cho Tổ quốc và chi viện quốc tế trong những năm gần đây.

Kể từ năm 1976 trở đi, ngày « 19 tháng 5 » không chỉ còn là ngày thành lập tiểu đoàn 27 mà đã trở thành ngày truyền thống của trung đoàn 513, ngày truyền thống của lực lượng công binh Quân khu 3. Hàng năm cứ đến ngày thiêng liêng này, cán bộ chiến sĩ cũ lại tin về đơn vị để được ôn lại những kỷ niệm cuộc đời, để được sống lại những tháng năm hào hùng bên cạnh bạn bè và đồng đội. Còn những chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới hay trên các công trường, họ đến họp mặt, gặp gỡ nhau để hát lại những bài ca truyền thống mà những năm tháng không phai mờ trong trái tim họ.

Ngồi ở hàng khán giả, trung tá Khiếu Ngọc Oánh, trung đoàn trưởng trung đoàn 513 cùng đại tá Nguyễn Văn Chính, chủ nhiệm công binh Quân Khu, đã gặp gỡ tiếp đón hầu hết các cán bộ ba thời kỳ, những người lính cũ của tiểu đoàn « 19 tháng 5 », còn đội mũ đeo sao trong đội hình Quân khu 3, hoặc đã về hưu, về thăm đơn vị nhân ngày truyền thống. Các đại tá Lưu Văn Thập, Nguyễn Quang Cẩn từ quê hương Thái Bình lên, các đại tá Mai Thạch My, Nguyễn Hữu Hồng, Nguyễn Ngọc Bích Nguyễn Lương Hiền từ cơ quan quân khu và sư đoàn xuống. Bên cạnh cán bộ ba thời kỳ, còn hàng trăm cán bộ trẻ cấp tá và cấp úy, hạ sĩ quan và công nhân viên từ các đơn vị, địa phương xa, gần trở về. Mười tám tiểu đoàn trưởng đã kế tục lần lượt thay phiên nhau; mỗi người trở về đều mang những niềm vui và suy nghĩ về mình, về đồng đội. Chỉ có tập hợp lại, gặp gỡ và so sánh, mới có thể tự đánh giá về đoạn đời mình ở đây đã thành bại, ít hay nhiều...

Khán giả nhiệt liệt vỗ tay kéo dài và những tiếng hò « hát lại, hát lại » cứ rầm rầm lên. Cô gái đứng lại một chút, cho tiếng vỗ tay ngọt, rồi tiến ra phía trước, cúi chào và nói:

— Xin cảm ơn các thủ trưởng và đồng chí. Tôi xin hát bài thứ hai, bài: « Em yêu anh chiến sĩ công binh ».

Tiếng vỗ tay lại nổi lên: một đàn em nhỏ học sinh, quần áo đẹp sắc sảo, tay cầm hoa tươi chạy lên sân khấu hát cùng cô giáo. Sau đó các em chạy xuống tặng hoa cho các thủ trưởng trung đoàn. Nhưng Khiếu Ngọc Oánh đã dẫn các em

CHƯƠNG I

MANG TÊN NGÀY SINH CỦA BÁC

MỘT CHUYỆN THẦN THOẠI

19-5-1958

Cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn công binh « 19 tháng 5 » lớp này kể tục lớp khác từ trẻ đến già, từ trai đến gái, ai ai cũng ghi nhớ mãi, ngày lịch sử của đơn vị. Đó là ngày 19-5-1958 - ngày thành lập đơn vị, ngày khai sinh của tiểu đoàn.

Họ nhớ ngày khai sinh ấy, như nhớ ngày khai sinh của chính mình vậy. Và cái tên Thủy Nguyên gắn với ngày « 19-5 » cũng được khắc sâu trong tâm khảm của họ như nơi chôn rau cắt rốn của mình. Ngay cả với những chiến sĩ trẻ họ cũng cùng một tình cảm ấy dù chưa một lần nào được đến nơi đó cho đến phút bị hy sinh ngoài mặt trận hay xa đơn vị Họ chỉ được nghe những chiến sĩ cũ kể lại, mà người kể có khi cũng chưa hề đến. Đó là một kỷ niệm thiêng liêng - Thủy Nguyên - là « Tân Trào » của tiểu đoàn.

Ngày « 19 tháng 5 » không chỉ có ý nghĩa là ngày lịch sử của đơn vị, sâu sắc như ngày thành lập quân đội, mà còn mang một ý nghĩa sâu xa, trọng đại, một niềm vinh dự to lớn, một niềm tự hào, một niềm tin, một sức mạnh vô bờ bến, bởi vì ngày « 19-5 » chính

là ngày sinh của Bác Hồ, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người **chả** vô cùng kính yêu và thần thiết của quân đội ta - quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, bách chiến bách thắng.

Từ tuổi thơ, các em nhỏ từ lúc mới tập nói, những tiếng « mẹ » tiếng « bà », rồi tiếng « Bác Hồ », tiếng « anh bộ đội », là những ngôn từ, như nuôi dưỡng các em theo năm tháng lớn khôn, rồi khi cấp sách đến trường, từ những vần a, b, c và đến những bài học vỡ lòng: nước Việt Nam hình cong chữ S, những ngày tháng không bao giờ quên : « 19-8 », « 2-9 », « 19-5 », « 22-12 »... những địa danh luôn luôn ghi nhớ : Pắc Bó Tân Trào, Bắc Sơn, Đình Cả... theo bước các em đến tuổi trưởng thành, lớp thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh

Những anh bộ đội trẻ vào đơn vị công binh, ngay từ những ngày đầu đã trân trọng với cái tên : tiểu đoàn « 19-5 ». Nụ cười họ rạng rỡ, trái tim họ như rực cháy, làm hồn họ như bừng lên, khi nghe các chiến sĩ cũ kể về truyền thống của tiểu đoàn, kể về ngày thành lập đơn vị - ngày « 19-5 » - cái ngày vốn đã thần thiết với họ ngay từ tấm bé, bỗng dung họ được đến đây, đến đơn vị mang tên của Bác, « đơn vị của Bác Hồ ». Niềm vui của họ cứ dần dần được dâng lên, như một chuyện thần thoại. Tưởng chính họ đã được trở về làng Kim Liên - quê Bác, đã được đến hang Pắc Bó, đến suối Lenin, đang được gần gũi Bác, theo bước Bác hành quân, ngay chính ở đơn vị này.

Có một chiến sĩ rất trẻ, đã nằm **thủ** thi kể lại cho một anh lính mới, trẻ hơn mình, ngay trong đêm mới về tiểu đội, rằng : « Đạo đó ở đất Thủy Nguyên, một

nơi trên bờ biển mênh mông, sóng vỗ rì rào, trong một khu rừng còn nguyên thủy, nghĩa là ở đó có nhiều cây cối to, cao vút trời, cành lá sum xuê che rợp, suốt ngày không có ánh nắng, na ná giống như ở Tân Trào Việt Bắc ấy, hay giống như ở rừng Cúc Phương nguyên thủy, có những cây gỗ chò to hàng mấy chục người ôm - chính ở nơi ấy, Bác Hồ đã ký quyết định thành lập tiểu đoàn công binh chúng mình. Vào đúng ngày « 19-5 ». Bác Hồ đến chỉ thị và trao cờ cho đơn vị. Vì thế nên tiểu đoàn chúng mình mới được vinh dự mang tên là tiểu đoàn « 19-5 ». Tức là cán bộ chiến sĩ đều là con của Bác, đơn vị của chúng ta do Bác Hồ trực tiếp tổ chức mà ! Mỗi lần đơn vị lập được thành tích hay chiến công lớn, Bác đều thăm hỏi, nào gửi thư khen, nào là trao cờ đơn vị xuất sắc. Bác còn tặng rất nhiều huân chương. Rồi một hôm, trong một đợt chiến đấu ác liệt nhất, Bác ra tận trận địa thăm đơn vị. Bác thăm hỏi thân mật từng cán bộ, từng chiến sĩ. Bác thăm hỏi từng nơi ăn chốn ở. Bác ung dung đi trên cầu của tiểu đoàn, vì thế cầu của tiểu đoàn không bao giờ bị đứt cả, dù bom đạn tàn khốc ác liệt đến thế nào... »

Anh linh cũ im lặng một lát, như để cho người bạn mới của mình tận hưởng những tình cảm sâu lắng nhất. Rồi bằng một giọng buồn buồn anh lại thủ thỉ :

« Rất tiếc là chúng mình đến muộn quá, nên không được gặp Bác. Ôi, lúc Bác về thăm đơn vị ấy, mình còn bé tí tẹo. Nhưng thôi đừng buồn cậu ạ, được về « đơn vị của Bác Hồ » thế này là vinh dự quá rồi. Mình chỉ lo làm sao cho xứng đáng với truyền thống của đơn vị, với tình cảm của Bác... »

Theo dĩa những chuyện kể, truyền miệng rồi được học lập truyền thống, và được trực tiếp tai nghe mắt thấy những hiện vật lưu niệm, những hình ảnh kỷ niệm về Bác, về những chiến công của đơn vị trong ngôi nhà bảo tàng lớn khang trang có cái biển đề « Nhà truyền thống của tiểu đoàn công binh « 19-5 », thì niềm tin và ước vọng của các chiến sĩ mới lại càng được nhân lên gấp bội, và hầu như, không một ai, trong những lá thư đầu tay của cuộc đời bộ đội, gửi về quê hương, lại không tô vẽ thêm đôi chút thần kỳ về đơn vị, để khoe với cha mẹ, anh em bè bạn và những người thân yêu rằng mình đã được vinh dự về một đơn vị có truyền thống vẻ vang, được Bác Hồ chăm sóc và dạy dỗ; cũng đề khẳng định với gia đình rằng, mọi người cứ yên tâm, ở một đơn vị mà lịch sử có nhiều ý nghĩa thiêng liêng này thì không bao giờ có đất cho những tư tưởng và hành động xấu mọc lên. Mọi con người đã đến đây, rơi vào đất này, chỉ có ngày càng tốt hơn lên, ngày càng đẹp thêm lên.

Hỏi có gì đáng trách ở những niềm tin, ước mơ và lời hứa của những chàng trai sỏi nổi bông bột, đòi chút hiếu kỳ này khi muốn tô vẽ đơn vị mình lên như một huyền thoại, con cháu của Phù Đổng thiên vương ?

..

Thiếu tướng Hoàng Sâm tư lệnh Quân khu 3, trong những năm hoạt động bí mật trước Cách mạng Tháng tám năm 1945 đã được gần gũi Bác Hồ, có nhiều kỷ

niệm về Bác, anh muốn gửi gắm những tình cảm của mình đối với Bác vào một đơn vị trong quân khu của mình.

Còn chủ nhiệm công binh quân khu lúc bấy giờ là thiếu tá Lê Trung Ngôn lại có một ước mơ sâu xa khác – từ những ngày chiến đấu ở miền Nam, quê hương anh, hình ảnh Bác Hồ là niềm ao ước khát khao của anh. Sau những ngày ra Bắc tập kết, anh cũng có dịp được gặp Bác, tình cảm của Bác càng khắc sâu trong tim anh, anh không muốn chỉ dừng lại ở những kỷ niệm, anh muốn có một biểu tượng, bằng hành động cụ thể đề « làm theo lời Bác ». Anh muốn xây dựng đơn vị của anh, binh chủng của anh, mang hình ảnh Bác vào trong huấn luyện và chiến đấu như một Kim Chi Nam cho đơn vị mãi mãi sau này chiến thắng. Những tình cảm của tư lệnh Hoàng Sâm và chủ nhiệm Lê Trung Ngôn đã gặp nhau : bởi vậy tiểu đoàn công binh đầu tiên của quân khu được chọn ngày « 19.5 » là ngày thành lập.

Trong buổi mít – tinh thành lập đơn vị, giữa một vùng đông dân cư ở huyện Thủy Nguyên, thuộc thành phố Hải Phòng, tình cảm của tư lệnh Hoàng Sâm và ước mong của chủ nhiệm Lê Trung Ngôn không những chỉ được truyền tới từng cán bộ, từng chiến sĩ đầu tiên của tiểu đoàn mà còn truyền tới những đại biểu và nhân dân cả vùng núi Đèo đến tham dự cuộc mít – tinh kỷ niệm ngày sinh của Bác, mừng thọ Bác 68 tuổi và cũng là ngày lễ ra mắt của tiểu đoàn công binh « 19.5 » của quân khu. Trong buổi lễ đó, đồng chí Mạc Tính, tham mưu trưởng đầu tiên của tiểu đoàn đã thay mặt toàn thể cán bộ và chiến sĩ hứa với

đồng chí tử lệnh, với đồng chí chủ nhiệm công binh, với các đại biểu cơ quan và toàn thể nhân dân :

« ... Chúng tôi sẽ phấn đấu không ngừng để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ huấn luyện, chiến đấu và công tác, để luôn luôn xứng đáng với đơn vị mang tên ngày sinh của Bác. »

Và trong một lá thư quyết tâm gửi lên Hồ Chủ tịch kính yêu mừng thọ Bác, và xin phép được mang tên « 19-5 » cuối cùng có câu : « Chúng con nguyện mãi mãi xứng với cái tên mang ngày sinh của Người... ».

Hơn 20 năm qua, tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đã xây dựng và phát triển lên gấp 15 lần. Từ 6-1976, tiểu đoàn là nòng cốt để phát triển thành trung đoàn 513 công binh Quân khu 3. Trên 5000 cán bộ và chiến sĩ đã lần lượt sông vào chiến đấu ở tiểu đoàn này. Khi họ đến, niềm phấn khởi tự hào đã tràn vào họ, họ sống và chiến đấu ở đây, có những người hàng chục năm, có những người chỉ vài ba tháng, có người trưởng thành từ chiến sĩ đến tiểu đoàn trưởng và cũng có những người ra đi đã là cán bộ cấp sư đoàn, quân đoàn. Nhiều người đã hy sinh. Mỗi hột xương máu của họ tô thắm những chiến công của tiểu đoàn. Khi họ ra đi, đều mang theo truyền thống của đơn vị. Trên khắp nẻo đường chiến tranh, trên khắp mọi miền của đất nước, những chiến sĩ cũ và mới, những người còn ở lại quân đội hay đã về hậu phương phục viên hay hưu trí, hàng năm hễ cứ đến ngày « 19-5 », họ đều hướng về tiểu đoàn bằng mọi cách, người ở gần tìm về đơn vị, người ở xa gửi thư, gởi điện đến hoặc tìm gặp họp mặt nhau để tưởng nhớ tới Bác Hồ, để tưởng nhớ về đơn vị cũ, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm

ấy, những tình cảm thiêng liêng, gắn bó mãi mãi với
liều đoàn.

...Nhớ Bác Hồ về thăm nơi đây
Ngày năm xưa cũng nhịp cầu này
Bác cười cười bên đàn con hơn hờ
Bác ân cần như người mẹ thăm con
Bác dặn dò như những lời non nước...
Bác dặn lại rằng :

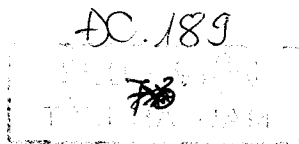
« ...Các chiến sĩ công binh
Phải dũng cảm hy sinh
Đề giữ vững giao thông
Đưa xe ra tiền tuyến... »

Sông nước còn đây Bác Hồ ơi
Chúng con khắc sâu trong tim lời Bác
Như những nhịp cầu chúng con bắc qua sông
Còn in mãi dấu chân của Bác
Trên những dòng sông giành chiến thắng vang lừng..
(Lời bài hát : Nhịp cầu in dấu chân người - nhạc và
lời Lương Hiền - giải A hội diễn toàn quân 1971)

CHÚNG TÔI LÀ CHIẾN SĨ CÔNG BINH

19-5-1960

Tôi lần lại những trang lịch sử vẻ vang của liều đoàn
từ những năm đầu xây dựng quân đội chính quy và
hiện đại trong thời bình:



Một mẫu tin nhỏ, ghi lại một chiến công đầu tiên của đơn vị, đăng trên báo QĐND số ra ngày 23-5-1958

« Vừa qua ban chỉ huy Tỉnh đội Hải Dương đã gửi giấy khen cho cán bộ và chiến sĩ đại đội 2 tiểu đoàn công binh « 19 tháng 5 » và đề nghị trên khen thưởng về thành tích: đã cứu được một thuyền thóc của mậu dịch vận chuyển qua cầu Phú Lương bị đắm. Cán bộ chiến sĩ đại đội 2 đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bảo vệ tài sản quốc gia nên đã vớt gọn được thuyền thóc gần 10 tấn không bị hư hỏng.

Gần đây đơn vị đó lại cứu được ba phụ nữ khỏi bị chết đuối »

Sau khi thành lập tiểu đoàn được ba ngày, các chiến sĩ đại đội 2 trên đường hành quân di công tác, đã không quản ngại khó khăn, mưa ướt trước nguy cơ tài sản nhà nước bị thiệt hại, trước nguy cơ của tính mệnh nhân dân, họ đã không kịp cởi quần áo, lao xuống sông cứu thuyền, cứu dân. Chiến công đầu tiên của họ, dâng lên ngày « 19-5 », ngày thành lập tiểu đoàn.

∴

« Chúng tôi là chiến sĩ công binh » :

Đó là đầu đề một bài báo, đăng trên báo Quân đội nhân dân số ra ngày 26-2-1961. Nhà báo Phan Huỳnh đã kể lại rằng:

« Tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đơn vị công binh thuộc Quân khu 3 đã chiếm lá cờ nhất « Đại hội kiểm tra kỹ thuật công binh vượt sông toàn quân lần thứ nhất »

với 30 huy chương vàng, 8 huy chương bạc, trong tổng số 75 huy chương vàng của đại hội.

Ba năm xây dựng binh chủng là ba năm đấu tranh với tư tưởng trì trệ đề vươn lên tiên tiến. Ba năm liền, tiểu đoàn «19-5» giữ vững lá cờ «đơn vị tiên tiến»: về huấn luyện đạt đơn vị giỏi.

Kết quả ấy làm cho cán bộ chiến sĩ có lúc ngạc nhiên. Họ tự hỏi: «Một đơn vị đa số là chiến sĩ nghĩa vụ, năm 1959-1960, cán bộ lại thiếu, có thực giỏi không?» Mỗi nghi hoặc ấy được giải đáp cụ thể trong đại hội kiểm tra khu vực: thi bốn môn thì ba môn nhất, một môn nhì.

Không thể an nhân mà giết được giặc!

Khi tiểu đoàn đang thi bác cầu, nhiều cán bộ tham quan hỏi chiến sĩ:

- Các đồng chí có phải là thợ mộc cũ không?

- Báo cáo đồng chí, không phải ạ. Chúng tôi là chiến sĩ mới.

- Chao! động tác cưa, đục, khoan của các đồng chí linh hoạt khéo léo. Có khác gì những «bác phó mộc»!

... Những «bác phó mộc» chưa có râu mép ấy mới vào bộ đội chưa đầy một năm và chỉ được huấn luyện chưa đầy 8 tháng. Nhưng các «bác» đã trải qua cả một quá trình rèn luyện khá tỉ mỉ. Ngay từ buổi học đầu đã được chỉ dẫn chu đáo về động tác cơ bản như cầm khoan, cầm đục để thao tác sao cho thật chính xác, một lỗ khoan không được phép sai một li. «Học không biết mỗi, làm không biết chán, không biết thì

hỏi, không giỏi thì ôn». Như những công nhân tậu tụy với nghề, họ say xưa ôn luyện, qua kinh nghiệm từng mũi khoan một mà điều chỉnh dần, cuối cùng mũi khoan phạm pháp, khoan lỗ nào khớp lỗ ấy. Ghép cột cầu quân sự cũng vậy. Mộng nào sát mộng ấy, y như kiểu gỗ dán, có như thể xe cơ giới qua cầu mới đỡ lún.

Đạo đố, trong đơn vị thường truyền lại câu chuyện, một cán bộ trung đội chọn địa điểm làm bến lạt. Đồng chí ấy chọn bến bên này thì có lũy tre che khuất, kín đáo, nhưng khi bộ đội qua bên kia sông thì sao? Bên kia sông là một bãi lầy, rút chân khỏi bùn thật vất vả. Thế là buổi học biến thành bài giảng sâu sắc về ý thức chiến đấu. Những câu hỏi nóng hổi được nêu lên: « Qua sông để làm gì? Có phải đề tiêu diệt giặc không? Nhưng chọn phải bãi lầy thì có khác gì đây quân ta đến nước chôn chân như Từ - Hải ». Từ đấy, ý thức học tập thực sự thực tế được quan niệm đúng đắn.

Những ngày trời mưa rét như cắt thịt, đã bố trí khoa mục là kiên quyết tập. Chiến sĩ cởi giày, áo, lao xuống nước đóng cọc, bắc cầu. Nhưng khi lên đến bờ thì đã có đồng lửa cháy bùng bùng. Cán bộ vừa cười ấm với các chiến sĩ vừa dặn dò:

- Chúng mình học tập để giết giặc. Kẻ giặc thì ngoan cố lắm, không thể an nhân mà giết chúng nó được. Quân đội cách mạng hơn hẳn quân đội đế quốc là dám xông thẳng vào chỗ khó khăn.

Được tôi luyện trong khung cảnh như vậy, chiến sĩ tiểu đoàn « 19-5 » không tỏ ý lo lắng trước thời tiết thay đổi đột ngột, trước những địa hình phức tạp. Học tập thể nhưng sức khỏe bộ đội rất tốt, thường

